

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2022/QĐST-DS

*P, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Tạ Văn Cung

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên họp:*** Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc ***“Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”*** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Hội liên hiệp phụ nữ xã E;

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà HR – chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã E.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Chị H, sinh ngày 10/05/1981;

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P;

Địa chỉ: ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T – Chủ tịch UBND thị trấn P.

*(Bà HR; ông Huỳnh Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt; anh Trường, chị H vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 14/6/2022 và tại bản tự**

**khai ngày 18/8/2022 Bà HR – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã E trình bày:**

Ngày 15/3/2006 chị H đã đăng ký kết hôn với anh Y Kutu Ayun tại Ủy ban nhân dân xã E theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 năm 2006, tuy nhiên vì muốn đăng ký kết hôn với người khác khi chưa làm thủ tục ly hôn với người chồng hiện tại nên đến ngày 06/12/2018 chị H có đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã E khai gian dối để đăng ký khai tử cho chồng. Qua nội dung khai báo của chị H về việc chết của chồng mình bộ phận Tư pháp đã ban hành trích lục khai tử cho anh Y Kutu Ayun chồng chị H. Đến ngày 07/02/2022 công chức Tư pháp phát hiện việc cấp trích lục khai tử cho anh Y Kutu Ayun là sai nên đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện đã Ban hành Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 về việc hủy bỏ trích lục khai tử trên cho công dân Y Kutu Ayun Tuy nhiên từ việc khai tử cho chồng chị H đã làm Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là đã có chồng nhưng người chồng đã chết để đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991, thường trú tại ấp LT, thị trấn P. Căn cứ vào hồ sơ mà UBND xã E đã cấp nên UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13 ngày 12/02/2019 cho chị H và anh Nguyễn Văn Tr.

Do chị H là người đang có chồng mà vẫn kết hôn với người khác là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ xã E yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H với anh Nguyễn Văn Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tr và chị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn P (người đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Văn T) trình bày: Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13 ngày 12/02/2019 cho chị H và anh Nguyễn Văn Tr. Việc cấp giấy chứng nhận kết hôn nêu trên là đúng trình tự, thủ tục. Nay Hội liên hiệp phụ nữ xã E yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa: chị H với anh Nguyễn Văn Tr thì UBND thị trấn P đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ việc nêu trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

*Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên việc thụ lý là đúng theo quy định của pháp luật; trình tự, thủ tục hủy việc kết hôn trái pháp luật thực hiện đúng theo quy định tại Điều 362, Điều 363 và Điều 365 của Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn giải quyết việc dân sự thực hiện đúng theo quy định tại Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Từ khi tham gia tố tụng người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn P chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan anh Nguyễn Văn Tr và chị H chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Tòa án nhân dân huyện P chấp nhận đơn yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ xã E, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị H (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13 ngày 12/02/2019 do UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp). Các quan hệ về con chung và tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hội liên hiệp phụ nữ xã E, huyện Krông Pắc có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị H. Xét thấy anh Nguyễn Văn Tr và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bà HR; ông Huỳnh Văn T có đơn xin vắng mặt; anh Nguyễn Văn Tr và chị H vắng mặt không có lý do nên việc mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh Y Kutty Ayün có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã E, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 15/3/2006, nhưng chưa được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ngày 12/02/2019 chị H và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 12/02/2019. Xét thấy, tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ*”; và tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn căn cứ hủy kết hôn trái pháp luật: “*Người đang có vợ hoặc có chồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình là người thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) *Người đã kết hôn với người khác theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nhưng chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) của họ chết hoặc vợ (chồng) của họ không bị tuyên bố là đã chết*”. Do đó, việc kết hôn giữa chị H và anh Nguyễn Văn Tr là thuộc trường hợp cấm kết hôn, vì vậy Hội liên hiệp phụ nữ xã E yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H với anh Nguyễn Văn Tr là có căn cứ, được chấp nhận.

Từ những phân tích trên xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ xã E không phải nộp lệ phí.

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149 và các Điều 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 2 Điều 10; Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội liên hiệp phụ nữ xã E, huyện Krông Pắc về việc ***“Hủy việc kết hôn trái pháp luật”***;

Tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H, sinh ngày 10/05/1981 với anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991 (giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 12/02/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp).

2. Chị H, sinh ngày 10/05/1981 và anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng;

3. Về con chung, tài sản: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ xã E, huyện Krông Pắc không phải nộp.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

### THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

#### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Tạ Văn Cung**